TRUNG TÂM GDTX-KTTH THANH HOÁ

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 HỆ GDTX

(Năm học 2024-2025)

STT	Họ tên	Ngày sinh	Điểm Ưu tiên	Điểm KK	Điểm THCS								Xếp loại TN	Điểm thi THPT	Tổng điểm
					Học lực				Hạnh kiểm						
					L6	L7	L8	L9	L6	L7	L8	L9			
1	Trần Lê Quỳnh	18.2.2009			9	10	9	9	10	10	10	10	9	5.56	91.56
2	Lê Trang Uyên	08.4.2009			9	9	9	9	10	10	10	10	9	6.2	91.2
3	Ngỗ Sỹ Quang Hoan	14.4.2009			9	9	9	9	10	10	10	10	9	5.76	90.76
4	Đoàn Việt Trường	02.2.2009			9	9	9	9	10	10	10	10	9	5.42	90.42
5	Nguyễn Thảo Nguyên	02.3.2009			9	9	9	9	10	10	10	10	9	5.18	90.18
6	Nguyễn Quốc Khánh	02.3.2009			9	9	9	9	10	10	10	10	9	5.14	90.14
7	Lê Ngọc Hiếu	07.10.2009			9	9	9	9	10	10	10	10	9	4.94	89.94
8	Ngô Thị Lan Anh	15.4.2008			9	9	9	9	10	10	10	10	9	4.9	89.9
9	Nguyễn Tuấn Minh	11.4.2009			9	8	9	9	10	10	10	10	9	5.5	89.5
10	Nguyễn Hữu Chung	07.9.2009			9	9	9	9	10	10	10	10	9	4.48	89.48
11	Nguyễn Thị Quỳnh Nguyệt	24.6.2009			9	9	8	9	10	10	10	10	9	5.38	89.38
12	Nguyễn Khánh Ly	30.4.2009			9	8	9	9	10	10	10	10	9	5.32	89.32
13	Kim Thị Thuý	18.12.2008			9	9	9	9	10	9	10	10	9	4.96	88.96
14	Đàm Thị Thu Hương	10.8.2009			8	8	9	9	10	10	10	10	9	5.66	88.66
15	Đỗ Văn Mạnh	20.2.2009			9	8	8	9	10	10	10	10	9	4.94	87.94
16	Đoàn Vũ Gia Hân	20.3.2009			9	9	8	9	10	10	10	10	9	3.92	87.92
17	Nguyễn Thị Thuỷ Tiên	27.10.2009			9	8	8	9	10	10	10	10	9	4.74	87.74
18	Lê Thuý Hằng	16.11.2009			8	9	8	9	10	10	10	10	9	4.7	87.7
19	Chu Anh Dương	09.5.2009			9	9	9	8	10	9	10	10	8	5.22	87.22

20	Lê Nguyên Hùng	28.10.2009			8	8	8	9	10	10	10	10	9	5.2	87.2
21	Nguyễn Thị Hồng Linh	30.7.2009			9	9	9	8	10	10	10	10	8	4.18	87.18
22	Lê Lục Phương Linh	07.9.2009			9	9	9	8	10	10	10	10	8	3.9	86.9
23	Đàm Quang Anh	09.11.2009			8	8	8	9	10	10	10	10	9	4.68	86.68
24	Trần Văn Phúc	25.6.2009			8	8	8	9	10	9	10	10	9	5.58	86.58
25	Hoàng Phương Thảo	12.10.2009			9	8	8	8	10	10	10	10	8	5.5	86.5
26	Tạ Minh Khánh	22.4.2009			8	8	9	9	9	9	10	10	9	5.24	86.24
27	Phạm Thị Thuý Hằng	16.12.2008			8	8	9	9	10	10	10	10	9	3.18	86.18
28	Nguyễn Thị Mỹ Chi	22.10.2009			8	8	8	8	10	10	10	10	8	5.62	85.62
29	Nguyễn Tuấn Anh	16.7.2009			8	8	8	8	10	10	10	10	8	5.6	85.6
30	Vũ Thái Sơn	01.2.2009			8	8	8	9	10	10	9	10	9	4.48	85.48
31	Bùi Đức Minh	19.6.2009			8	9	9	8	10	10	10	10	8	3.44	85.44
32	Đỗ Đức Tiến	06.12.2009			8	8	8	8	10	10	10	10	8	5.1	85.1
33	Cao Hoàng Lâm	28.2.2009			8	8	8	9	8	10	10	10	9	5.04	85.04
34	Nguyễn Phương Anh	07.9.2009			9	9	9	9	10	10	10	10	9		85
35	Đỗ Tiến Đạt	10.8.2008			9	9	9	9	10	10	10	10	9		85
36	Vũ Trần Duy Khánh	14.3.2009			9	9	9	9	10	10	10	10	9		85
37	Nguyễn Thị Kiều Oanh	17.8.2009			9	9	9	9	10	10	10	10	9		85
38	Nguyễn Văn Phúc	20.5.2009			9	9	9	9	10	10	10	10	9		85
39	Bùi Thu Phương	10.3.2009			9	9	9	9	10	10	10	10	9		85
40	Ngô Minh Quân	19.2.2009			9	9	9	9	10	10	10	10	9		85
41	Nguyễn Thị Hải Yến	16.3.2009			9	9	9	9	10	10	10	10	9		85
42	Võ Hồng Phúc	11.12.2007			9	9	9	9	10	10	10	10	9		85
43	Lê Thanh Trà	13.8.2009			8	8	8	8	10	10	10	10	8	4.92	84.92
44	Nguyễn Tiến Mạnh	23.11.2009			8	8	8	8	10	10	10	10	8	4.78	84.78
45	Nguyễn Văn Sỹ	25.3.2009			8	8	8	8	10	10	10	10	8	4.4	84.4
46	Lê Xuân Thực	15.1.2009			8	8	8	8	10	10	10	10	8	4.26	84.26

47	Vương Thị Kim Huệ	11.5.2009			9	9	9	9	10	10	10	9	9		84
48	Nguyễn Gia Huy	22.2.2009			9	9	8	9	10	10	10	10	9		84
49	Nguyễn Ngô Diệu Linh	03.8.2006			9	8	9	9	10	10	10	10	9		84
50	Nguyễn Thị Phương Linh	09.10.2009			8	9	9	9	10	10	10	10	9		84
51	Nguyễn Công Minh	02.12.2009			9	9	8	9	10	10	10	10	9		84
52	Trần Anh Nhớ	01.1.2009			10	9	9	8	10	10	10	10	8		84
53	Trịnh Thuỳ Trang	13.7.2009			8	9	9	9	10	10	10	10	9		84
54	Trương Văn Dỏng	10.10.1992			8	9	9	9	10	10	10	10	9		84
55	Hoàng Thị Thu Hiền	13.7.2009			8	8	8	8	10	10	10	10	8	3.88	83.88
56	Nguyễn Xuân Duy Anh	14.12.2009			8	8	8	8	10	10	10	10	8	3.82	83.82
57	Nguyễn Trường An	16.12.2009			8	8	8	8	9	10	10	10	8	4.44	83.44
58	Lê Ngọc Hà Sơn	29.12.2009			8	8	8	8	9	10	10	9	8	5.12	83.12
59	Lê Lệnh Cường	6.10.2009			8	8	8	8	10	9	9	10	8	5.1	83.1
60	Phạm Quỳnh Anh	28.7.2009			9	9	9	8	10	10	10	10	8		83
61	Ngô Ngọc Diệp	05.2.2009			8	8	9	9	10	10	10	10	9		83
62	Nguyễn Gia Huy	14.12.2009			9	9	9	8	10	10	10	10	8		83
63	Lê Ngọc Khánh	19.9.2009			9	9	9	8	10	10	10	10	8		83
64	Trần Thuỳ Linh	26.08.2009			8	9	8	9	10	10	10	10	9		83
65	Nguyễn Thị Khánh Linh	30.8.2009			8	9	8	9	10	10	10	10	9		83
66	Bùi Hà My	09.5.2009			9	9	9	8	10	10	10	10	8		83
67	Lê Thanh Phong	27.3.2009			8	8	8	8	10	10	9	10	8	3.72	82.72
68	Vũ Ngọc Trâm	13.9.2009			8	8	8	8	10	10	9	10	8	3.18	82.18
69	Trần Quang Anh	26.7.2009			8	8	8	8	9	9	9	10	8	5.1	82.1
70	Nguyễn Anh Hiếu	16.12.2009			9	9	8	8	10	10	10	10	8		82
71	Nguyễn Văn Đại	18.4.1999			8	8	8	9	10	10	10	10	9		82
72	Phạm Văn Đức	28.9.2009			8	8	8	9	10	10	10	10	9		82
73	Lê Khánh Hoà	17.6.2009			8	8	8	9	10	10	10	10	9		82

74	Trần Sỹ Hùng	03.8.2009			8	8	8	9	10	10	10	10	9		82
75	Nguyễn Thị Thanh Huyền	20.8.2009			8	8	8	9	10	10	10	10	9		82
76	Nguyễn Trịnh Gia Linh	04.3.2009			9	8	9	9	10	9	10	10	8		82
77	Nguyễn Thị Khánh Linh	1.12.2009			8	8	8	9	10	10	10	10	9		82
78	Nguyễn Văn Lộc	10.8.2009			9	9	8	8	10	10	10	10	8		82
79	Trần Duy Mạnh	14.1.2009			8	9	9	8	10	10	10	10	8		82
80	Trần Quý Minh	23.7.2009			9	8	9	8	10	10	10	10	8		82
81	Nguyễn Trọng Minh	23.9.2009			9	9	8	8	10	10	10	10	8		82
82	Nguyễn Thị Huyền My	04.9.2009			8	9	9	8	10	10	10	10	8		82
83	Lê Uyển Phương	8.12.2009			9	9	8	8	10	10	10	10	8		82
84	Dương Nhật Quang	12.2.2009			8	8	8	9	10	10	10	10	9		82
85	Nguyễn Đăng Quang Tuấn	30.7.2009			8	8	8	9	10	10	10	10	9		82
86	Nguyễn Thị Thương	25.11.2009			9	9	8	9	10	9	9	10	9		82
87	Quách Thị Ngọc Lan	07.6.2009			8	8	9	8	10	10	8	8	8	4.82	81.82
88	Lê Thị Tuyết Như	28.1.2009			8	8	8	8	9	9	10	10	8	3.2	81.2
89	Trình Ngọc Bảo An	01.6.2009			8	8	9	8	10	10	10	10	8		81
90	Lê Đức Anh	18.1.2009			9	8	8	8	10	10	10	10	8		81
91	Hoàng Đình Anh	24.4.2009			9	8	8	8	10	10	10	10	8		81
92	Nguyễn Hữu Hùng Anh	16.1.2009			9	9	8	8	10	10	9	10	8		81
93	Nguyễn Minh Anh	19.12.2008			9	8	8	9	10	9	9	10	9		81
94	Trần Thị Thu Ánh	14.10.2009			9	8	8	8	10	10	10	10	8		81
95	Phạm Thanh Bình	06.3.2009			9	8	8	8	10	10	10	10	8		81
96	Lê Thị Mai Hương	16.12.2009			8	8	9	8	10	10	10	10	8		81
97	Trần Hoàng Ngân	21.10.2009			9	8	8	8	10	10	10	10	8		81
98	Bùi Xuân Ngọc	24.4.2009			9	8	8	8	10	10	10	10	8		81
99	Nguyễn Huy Phước	06.1.2009			9	8	8	8	10	10	10	10	8		81
100	Nguyễn Thị Minh Uyên	16.12.2009			8	8	8	9	10	10	9	10	9		81

101	Đỗ Anh Hoàng	23.3.2009			8	8	8	9	10	10	9	10	9		81
102	Nguyễn Tuấn Anh	22.11.2009			8	8	8	8	10	10	10	10	8		80
103	Đỗ Duy Anh	21.5.2009			8	8	8	8	10	10	10	10	8		80
104	Phạm Công Dũng	14.11.2009			8	8	8	8	10	10	10	10	8		80
105	Đàm Minh Đức	05.10.2009			8	8	8	8	10	10	10	10	8		80
106	Nguyễn Văn Đức	25.10.2009			8	8	8	8	10	10	10	10	8		80
107	Lê Việt Hoàng	06.2.2008			8	8	8	8	10	10	10	10	8		80
108	Nguyễn Ngọc Khánh Huyền	14.4.2009			8	8	8	8	10	10	10	10	8		80
109	Đào Trung Kiên	26.3.2009			8	8	8	8	10	10	10	10	8		80
110	Đỗ Duy Khánh	30.5.2009			8	8	8	8	10	10	10	10	8		80
111	Dương Thị Khánh Linh	25.10.2009			8	8	8	8	10	10	10	10	8		80
112	Nguyễn Việt Nhật	30.7.2009			8	8	8	8	10	10	10	10	8		80
113	Nguyễn Thị Yến Nhi	28.7.2008			8	8	8	8	10	10	10	10	8		80
114	Nguyễn Liễu Thuý Phương	27.6.2009			8	8	8	8	10	10	10	10	8		80
115	Lê Trần Khánh Phượng	15.3.2009			9	8	8	8	10	10	10	9	8		80
116	Nguyễn Minh Quân	24.7.2009			8	8	8	8	10	10	10	10	8		80
117	Nguyễn Xuân Quyền	08.5.2009			8	8	8	8	10	10	10	10	8		80
118	Lê Thị Diễm Quỳnh	28.11.2009			8	8	8	8	10	10	10	10	8		80
119	Lê Đình Sơn	28.10.2009			8	8	8	8	10	10	10	10	8		80
120	Đoàn Tiến Tâm	22.12.2009			8	8	8	8	10	10	10	10	8		80
121	Nguyễn Thanh Tùng	19.8.2009			8	8	8	8	10	10	10	10	8		80
122	Nguyễn Hà Vân	06.10.2009			8	8	8	8	10	10	10	10	8		80
123	Nguyễn Hà Vy	30.10.2009			8	8	8	8	10	10	10	10	8		80
124	Nguyễn Văn Nhật Anh	31.7.20009			9	8	9	8	9	9	10	10	8		80
125	Nguyễn Quốc Khánh	02.9.2009			9	8	8	8	10	10	9	10	8		80
126	Hoàng Thị Hồng	03.7.2005			8	8	8	8	10	9	10	10	8		79
127	Nguyễn Thị Vân Khánh	02.9.2009			8	8	8	8	10	10	9	10	8		79

128	Nguyễn Minh Phúc	21.10.2009			8	8	8	8	10	10	9	10	8		79
129	Ngô Gia Bảo	09.7.2009			8	8	8	8	10	9	10	10	8		79
130	Lê Thị Thu Hoà	28.12.2009			8	8	8	8	9	10	10	10	8		79
131	Trần Việt Hoàng	28.1.2009			8	8	8	8	10	9	10	10	8		79
132	Nguyễn Hữu Ngọc Khánh	23.10.2009			8	8	8	8	9	10	10	10	8		79

Thanh Hoá, ngày .8. tháng 8 năm 2024

GIÁM ĐỐC

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH THANH HÓA
TRUNG TÂM GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN - KỸ THUẬT TỔNG HỢP THANH HÓA

Trịnh Văn Anh

TRƯỞNG PHÒNG

Đỗ Thanh Hương

Trung tâm GDTX - KTTH Thanh Hoá

KẾT QUẢ XÉT TUYỂN VÀO 10 - GDTX NĂM HỌC 2024-2025

Những học sinh đạt tổng điểm thi vào lớp 10 (học bạ THCS và điểm ưu tiên. khuyến khích) bằng 79 điểm

STT	Họ tên	Ngày sinh	Điểm Ưu tiên	Điểm KK	Điểm tổng kết cả năm môn Toán lớp 9	Điểm tổng kết cả năm môn Ngữ văn lớp 9	Điểm tổng kết cả năm môn Lịch sử lớp 9	Điểm TBC 3 môn Toán, Văn, Lịch sử lớp 9	Ghi chú
1	Hoàng Thị Hồng	3/7/2005			6.2	5.8	7.7	6.57	
2	Lê Thị Thu Hoà	28/12/2009			5.6	6.1	7.5	6.40	
3	Trần Việt Hoàng	28/1/2009			5.5	6.3	7.1	6.30	
4	Nguyễn Thị Vân Khánh	2/9/2009			5.2	6.1	7.4	6.23	
5	Nguyễn Hữu Ngọc Khánh	23/10/2009			5.5	6.3	6.9	6.23	
6	Nguyễn Minh Phúc	21/10/2009			5.3	5.9	7.5	6.23	
7	Ngô Gia Bảo	9/7/2009			5.6	5.5	7.5	6.20	
8	Đinh Ngọc Minh Thư	16/4/2009			5	5.4	8.2	6.20	
9	Nguyễn Thị Hoàng Anh	14/2/2009			5.1	5.6	7.7	6.13	
10	Nguyễn Thiên Bảo	4/11/2009			4.8	6	7.6	6.13	
11	Lê Hoàng Quân	1/1/2009			4.7	5.7	7.7	6.03	
12	Nguyễn Quang Thái	19/2/2008			5.1	5.4	7.6	6.03	
13	Nguyễn Thị Hồng Phương	20/9/2009			5	5	7.9	5.97	

14	Đặng Đức Anh	12/11/2009			5	5.3	7.5	5.93	
15	Nguyễn Anh Khoa	16/1/2009			5	5.5	6.8	5.77	
16	Bùi Bảo Nhi	12/2/2009			4.9	5.6	6.8	5.77	
17	Đỗ Huy Nghĩa	6/12/2009			5.4	4.8	6.9	5.70	
18	Nguyễn Lưu Uyển Nhi	5/10/2009			5	5.1	6.9	5.67	
19	Trần Đức Hoà	2/12/2009			5.1	5.3	6.3	5.57	
20	Lê Ngọc Tiến	19/1/2009			5.3	5.1	6.1	5.50	
21	Lê Đức Hiếu	16/11/2009			4.1	5.3	7.1	5.50	
22	Phạm Gia Khánh	5/2/2009			4.6	5.1	6.2	5.30	
23	Nguyễn Quốc Trung	3/5/2009			5.6	5	5.3	5.30	
24	Đỗ Anh Đức	6/11/2009			4.5	5.2	5.9	5.20	

Thanh Hoá, ngày..8..tháng 8 năm 2024

GIÁM ĐỐC

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH THANH HÓA
TRUNG TÂM GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN - KỸ THUẬT TỔNG HỢP THANH HÓA

Trịnh Văn Anh

TRƯỞNG PHÒNG

Đỗ Thanh Hương